

Số: 08 /BC-UBND

Lương Tài, ngày 24 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2017;
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NTM NĂM 2017**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

1.1. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc BCD của Huyện, công tác chỉ đạo các xã

Năm 2017, BCD Chương trình MTQG xây dựng NTM Huyện, Văn phòng Điều phối Chương trình NTM Huyện thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo đơn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các ban, ngành và UBND các xã. Một số kết quả hoạt động nổi bật như sau:

- Chỉ đạo, đơn đốc các xã tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong nông nghiệp và xây dựng NTM;
- Tổ chức làm việc với UBND các xã Quảng Phú, Lâm Thao, Phú Hòa về tình hình triển khai kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng NTM năm 2017;
- Thông báo một số Văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành về Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020;
- Kiện toàn và phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện; Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM Huyện;
- Hướng dẫn các xã Quảng Phú, Lâm Thao, Phú Hòa hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2017. Hoàn thành hồ sơ thẩm tra đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2017, trình UBND Tỉnh;
- Tổ chức buổi làm việc với đoàn công tác của tỉnh v/v đánh giá kế hoạch xã đạt chuẩn NTM năm 2018 và lộ trình các năm tiếp theo;
- Rà soát tình hình thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM các xã: Mỹ Hương, Lai Hạ, An Thịnh; nhất trí đưa các xã Mỹ Hương, Lai Hạ, An Thịnh vào kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn NTM năm 2018.

1.2. Nhận xét, đánh giá

*** Thuận lợi:**

- Hệ thống quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình đã được thực hiện từ huyện đến cơ sở và luôn được củng cố, kiện toàn;
- Sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong Huyện đã tạo được sự đồng thuận cao đối với chủ trương xây dựng NTM;
- Huyện đã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng hướng dẫn của trung ương, tỉnh. Chọn những tiêu chí dễ, tiêu chí cần ít vốn đầu tư thực hiện trước, tiêu chí khó làm sau.

*** Tồn tại, hạn chế:**

Công tác chỉ đạo xây dựng NTM ở một số xã còn hạn chế, chưa bám sát các văn bản hướng dẫn của Nhà nước nên việc triển khai thực hiện còn lúng túng, đạt hiệu quả chưa cao.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức cho người dân - chủ thể của phong trào xây dựng NTM, công tác thông tin tuyên truyền đã được triển khai với mục đích giúp cho người dân nhận thức, đồng thời hiểu nội dung cụ thể của từng tiêu chí xây dựng NTM. Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã tạo ra nhiều chuyển biến rõ rệt. Trong quá trình triển khai, nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, Chương trình đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự nguyện tham gia các phong trào vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan sạch đẹp, tăng gia sản xuất phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa; góp phần làm đổi mới bộ mặt nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, an ninh trật tự xã hội ngày càng ổn định.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

- Trạm khuyến nông phối hợp với các xã và các HTX tổ chức 161 lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật cho hơn 12.900 lượt nông dân;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Huyện phối hợp với các đoàn thể tổ chức 7 lớp dạy nghề về kỹ thuật trồng nấm, chăn nuôi thú y, nấu ăn và trồng rau an toàn cho 210 lao động nông thôn.

4. Về huy động nguồn lực

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến ngày 15 tháng 12 năm 2017 là 415,744 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM: 144,959 tỷ đồng. Cụ thể:
 - + Ngân sách cấp tỉnh: 122,91 tỷ đồng;
 - + Ngân sách cấp huyện: 12,299 tỷ đồng;
 - + Ngân sách cấp xã: 9,75 tỷ đồng;
- Vốn tín dụng: 270,785 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 01)

Với tổng nguồn vốn là 415,744 tỷ đồng, tập trung chủ yếu đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình và một số lĩnh vực khác. Cụ thể như sau:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: 138,342 tỷ đồng. Trong đó:
- + Giao thông: 53,217 tỷ đồng;
- + Trường học: 47,51 tỷ đồng;
- + Y tế: 0,373 tỷ đồng;
- + Trụ sở xã, nhà văn hóa: 21,292 tỷ đồng;
- + Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở: 15,95 tỷ đồng.
- Phát triển sản xuất: 6,617 tỷ đồng;
- Lĩnh vực khác: 270,785 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 02)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG XÂY DỰNG NTM

1. Công tác quy hoạch

13/13 xã đã hoàn thành và được UBND Huyện phê duyệt quy hoạch chung xây dựng NTM và được công bố công khai đúng thời hạn. 13/13 xã đạt tiêu chí Quy hoạch.

2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

2.1. Về trồng trọt

Toàn Huyện gieo trồng được 11.738 ha, đạt 99,9% kế hoạch và bằng 99,8% cùng kỳ năm 2016, trong đó:

- Diện tích gieo cấy lúa: 9.557 ha đạt 98,9% kế hoạch, năng suất ước đạt 63,5 tạ/ha (năng suất vụ xuân đạt 66,2 tạ/ha, năng suất vụ mùa đạt 60,7 tạ/ha).

- Rau màu: Tổng diện tích 2.181 ha đạt 104,4% KH, bằng 104,86% cùng kỳ năm 2016.

2.2. Về chăn nuôi

Chăn nuôi gia súc, gia cầm đã chuyển dịch theo hướng tập trung, nông dân đã đưa các giống gia súc, gia cầm có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Tổng đàn trâu, bò: 2.437 con; tổng đàn lợn: 37.511 con; tổng đàn gia cầm: 515.360 con; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 11.047 tấn.

2.3. Về nuôi trồng thủy sản

Với lợi thế tự nhiên thuận lợi, nông dân đã tận dụng và khai thác triệt để diện tích mặt nước để thâm canh nuôi trồng thủy sản. Diện tích nuôi trồng thủy sản: 1.350 ha, số lượng lồng cá 630 lồng; sản lượng thủy sản ước đạt 11.344 tấn.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Tổng vốn huy động và vốn đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng đến ngày 15 tháng 12 năm 2017 là 138,342 tỷ đồng, trong đó:

- Giao thông: 53,217 tỷ đồng;
- Trường học: 47,51 tỷ đồng;
- Y tế: 0,373 tỷ đồng;
- Trụ sở xã, nhà văn hóa: 21,292 tỷ đồng;
- Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở: 15,95 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 02)

4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

4.1. Về phát triển giáo dục

Mạng lưới trường lớp, quy mô các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Trường học các cấp từng bước được xây dựng theo chuẩn; Có 38/46 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 82,61%. Trong đó:

- Có 12/15 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt 80% (trong đó 6 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 6 trường đạt chuẩn mức độ 2).

- Có 18/18 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% (trong đó 4 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 14 trường đạt chuẩn mức độ 2).

- Có 8/13 trường THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt 61,54%.

Về phổ cập giáo dục, 100% số trẻ em trong độ tuổi được đi học, 13/13 xã đạt phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục THCS. Có 8/13 xã đạt tiêu chí Trường học, 13/13 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Về phát triển y tế

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đúng mức. Mạng lưới y tế được tiếp tục được củng cố, đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phục vụ tốt việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Có 13/13 xã đạt tiêu chí Y tế.

4.3. Về phát triển văn hóa

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ngày càng phát triển sâu rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được nâng cao. Có 12/13 xã đạt tiêu chí Văn hóa (xã Mỹ Hương chưa đạt).

4.4. Về bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường được các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và UBND các xã quan tâm thực hiện. Thường xuyên tăng cường công tác giám sát để bảo đảm việc thực hiện tiêu chí môi trường tại các địa phương, đặc biệt là vấn đề phân loại, thu gom và vận chuyển rác thải. UBND Huyện đã tổ chức tuyên truyền xây dựng NTM gắn với hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và VSMTNT được thực hiện vào tháng 4 năm 2017. Có 13/13 xã đạt tiêu chí Môi trường.

5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Công tác xây dựng hệ thống chính trị xã hội luôn được củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã. Điều hành và giải quyết tốt những vấn đề phát sinh ở nông thôn; tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã xây dựng NTM luôn được giữ vững; tệ nạn xã hội giảm, đời sống người dân ổn định. Đến nay có 12/13 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (xã Mỹ Hương chưa đạt); 13/13 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

6. Kết quả tổng hợp thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Kết quả thực hiện năm 2017, có 8 xã đã được công nhận đạt chuẩn (5 xã được công nhận đạt chuẩn từ năm 2016 về trước, 3 xã được công nhận đạt chuẩn năm 2017). 6 xã đạt từ 15-18 tiêu chí (năm 2017, xã Trung Chính không duy trì được tiêu chí Hộ nghèo). Tổng số tiêu chí đạt được năm 2017 là 229 tiêu chí, bình quân 17,62 tiêu chí/xã; tăng 13 tiêu chí, bình quân tăng 1 tiêu chí/xã so với năm 2016. Kết quả cụ thể như sau:

* Số xã đạt số tiêu chí theo 2 nhóm như sau:

- Số xã đạt 19 tiêu chí: 7 xã;
- Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí: 6 xã.

* Số xã đạt từng tiêu chí như sau:

- Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Giao thông: 10 xã;
- Số xã tiêu chí Thủy lợi: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Điện: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Trường học: 8 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 12 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Thu nhập: 9 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Hộ nghèo: 10 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Y tế: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Văn hóa: 12 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm: 13 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: 12 xã;
- Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh: 13 xã.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 03)

7. Đánh giá chung về triển khai thực hiện Chương trình

7.1. Những kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được tăng cường, tạo sự thống nhất trong tổ chức và hành động huyện đến cơ sở. Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân được nâng lên; xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân, vì lợi ích của người dân trong xây dựng NTM;

- Công tác tuyên truyền, vận động đã được quan tâm đầu tư, sự phối hợp thực hiện Chương trình giữa BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện với BCĐ các xã tiếp tục được phát huy và đạt được một số kết quả thiết thực;

- Việc kiểm tra, rà soát được tăng cường, qua đó xác định được khó khăn trong việc thực hiện các tiêu chí chưa đạt, đặc biệt là đối với các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2017, từ đó kịp thời đưa ra các giải pháp thực hiện;

- Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá,... được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất, phục vụ dân sinh. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố; cảnh quan, môi trường nông thôn dần được cải thiện.



7.2. Một số khó khăn, tồn tại

- Lương Tài là huyện thuần nông, kinh tế phát triển chậm, thu nhập thấp nên việc đóng góp để xây dựng NTM còn hạn chế. Việc huy động nguồn kinh phí chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước; sự tham gia của người dân trong việc đóng góp ngày công, đất đai, kinh phí còn hạn chế;

- Nợ xây dựng cơ bản của một số xã còn cao, vượt khả năng cân đối của địa phương; Việc duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt một số xã thực hiện chưa tốt;

- Hầu hết các xã khi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM có điểm xuất phát thấp; việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao thu nhập cho người dân còn khó khăn. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp mặc dù được quan tâm chỉ đạo xây dựng nhưng chưa được mở rộng, chưa thu hút sự tham gia, hưởng ứng của người dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Phương hướng, nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới là tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, huy động cao nhất các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu:

- Năm 2018, phấn đấu 3 xã An Thịnh, Mỹ Hương, Lai Hạ đạt chuẩn NTM;

- Các xã đạt chuẩn NTM giữ vững các tiêu chí đã đạt, đồng thời duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt;

- Các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới giữ vững các tiêu chí đã đạt, phấn đấu mỗi năm tăng ít nhất từ 1-2 tiêu chí.

2. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện được mục tiêu đã đề ra, cần tích cực triển khai, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Những tiêu chí đòi hỏi nguồn lực rất cần sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách các cấp. Đối với các tiêu chí đã đạt, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Một số giải pháp chủ yếu trong thời gian tới như sau:

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện Chương trình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đi vào chiều sâu, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, đoàn thể và địa phương; đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về nội dung và hình thức tuyên truyền, tập trung vào cơ chế, chính sách mới và các cách làm hay, sáng tạo; các kinh nghiệm, mô hình sản xuất có hiệu quả; các điển hình tiêu biểu trên mọi lĩnh vực để nhân rộng, hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

2.3. Phát triển sản xuất, kinh doanh

Đẩy mạnh phát triển sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất nhằm tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người dân. Chú trọng đến chất lượng dạy nghề và công tác hướng nghiệp cho người dân. Tích cực triển khai Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện.

2.4. Huy động nguồn vốn

Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng hạ tầng nông thôn, đặc biệt là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường; Phát triển mạng lưới trường học, trạm y tế phục vụ cho nhu cầu dạy học, khám chữa bệnh cho nhân dân,... Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh; Huy động tối đa nguồn lực của địa phương, phát huy nội lực của cộng đồng dân cư, vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của trong xây dựng NTM.

2.5. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng NTM ở các xã, trong đó tập trung vào các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2018; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Phạm Thanh Hải**







Biểu số 01
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017,
KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số **08/BC-UBND**
ngày **24** tháng 01 năm 2018 của UBND huyện Lương Tài)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2016	Kết quả thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	2	3	4	5	6
1	THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NTM				
1	Tổng số xã thực hiện Chương trình xây dựng NTM	xã	13	13	13
2	Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã	tiêu chí	16.62	17.62	18.62
3	Số xã đạt 19 tiêu chí	xã	6	7	11
	<i>Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM</i>	xã	5	8	-
4	Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí	xã	4	6	2
5	Số xã đạt từ 13-14 tiêu chí	xã	3		
6	Số xã đạt từ 5-12 tiêu chí	xã			
7	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	xã			
8	Số xã đạt theo từng tiêu chí	xã			
	1. Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch	xã	12	13	13
	2. Số xã đạt tiêu chí Giao thông	xã	7	10	11
	3. Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi	xã	10	13	13
	4. Số xã đạt tiêu chí Điện	xã	13	13	13
	5. Số xã đạt tiêu chí Trường học	xã	8	8	12
	6. Số xã đạt tiêu chí CSVCVH	xã	13	13	13
	7. Số xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	xã	9	12	13
	8. Số xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông	xã	13	13	13
	9. Số xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư	xã	13	13	13



TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2016	Kết quả thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	10. Số xã đạt tiêu chí Thu nhập	xã	8	9	12
	11. Số xã đạt tiêu chí Hộ nghèo	xã	7	10	12
	12. Số xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm	xã	13	13	13
	13. Số xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất	xã	13	13	13
	14. Số xã đạt tiêu chí Giáo dục và đào tạo	xã	13	13	13
	15. Số xã đạt tiêu chí Y tế	xã	13	13	13
	16. Số xã đạt tiêu chí Văn hóa	xã	13	12	13
	17. Số xã đạt tiêu chí Môi trường	xã	13	13	13
	18. Số xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	xã	12	12	13
	19. Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh	xã	13	13	13
II	MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN				
1	Thu nhập BQ/người/năm 13 xã	tr.đ	29.88	37.2	
2	Tỷ lệ hộ nghèo 13 xã	%	2.64	1.87	
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo 13 xã	%	47.67	50.68	
4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 13 xã	%	77.3	86.04	
5	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh 13 xã	%	97.5	100	100
III	HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC	tr.đ	414,301.459	415,744.99	498,056.589
1	Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình NTM	tr.đ	163,561.459	144,959	200,192
a	Ngân sách Trung ương	tr.đ			
	- Vốn đầu tư phát triển	tr.đ			
	Trong đó vốn TPCP	tr.đ			
	- Vốn sự nghiệp	tr.đ			
b	Ngân sách địa phương các cấp	tr.đ	163,561.459	144,959	200,192
	- Ngân sách cấp tỉnh	tr.đ	152,645.32	122,910	180,192



Handwritten scribbles and marks on the left margin, possibly including a date or initials.

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2016	Kết quả thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	<i>Tr.đó từ nguồn xò số kiến thiết (nếu có)</i>	tr.đ			
	- Ngân sách cấp huyện	tr.đ	4,794.139	12,299	3,000
	- Ngân sách cấp xã	tr.đ	6,122	9,750	17,000
2	Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác trên địa bàn	tr.đ			
3	Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác	tr.đ	3,070		
4	Vốn Tín dụng	tr.đ	247,670	270,785.99	297,864.589
5	Huy động cộng đồng	tr.đ			
	- Bằng tiền	tr.đ			
	- Tài sản quy đổi thành tiền (<i>di dời tường rào, công... để xây dựng CSHT</i>)	tr.đ			
	- Ngày công	tr.đ			
	- Hiến đất	m ²			
	.v.v.	tr.đ			
6	Huy động khác (<i>con em xa quê, từ thiện...</i>)	tr.đ			
	- Bằng tiền	tr.đ			
	- Hiện vật (<i>quy đổi thành tiền</i>)	tr.đ			
	...				

KMTB

Biểu số 02



**KẾT QUẢ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NFM NĂM 2017,
KẾ HOẠCH NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số **08/BC-UBND**

ngày **24** tháng **01** năm **2018** tại **UBND huyện Lương Tài**)

TT	Nội dung chi tiết	ĐVT	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2016	Thực hiện đến 15/12/2017		Kế hoạch 2018	Ghi chú
				Khối lượng	Thành tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	tr.đ	414,301.459		415,744.99	498,056.589	
I	PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT	tr.đ	30,608.46		6,617	-	
1	Nông nghiệp	tr.đ	30,608.46		6,617		
2	...	tr.đ					
II	QUY HOẠCH	tr.đ					
1	Xây dựng QH	tr.đ					
2	Rà soát QH	tr.đ					
III	ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	tr.đ	136,023		138,342	200,192	
1	Giao thông	tr.đ	32,907		53,217	62,518	
	Đường	km	32,907	59.3	53,217	62,518	
	Cầu, cống	CT					
2	Thủy lợi	tr.đ				1,044	
	Kênh mương	km				1,044	
	Công bọng...	CT					
3	Điện	tr.đ					
	Đường dây	km					





TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2016	Thực hiện đến 15/12/2017		Kế hoạch 2018	Ghi chú
				Khối lượng	Thành tiền		
	<i>Trạm hạ thế</i>	CT					
4	Trường học	CT	64,536	23	47,510	92.097	
5	Y tế	CT	5,879	2	373	829	
6	Trụ sở xã, nhà văn hóa	CT	19,904	25	21,292	42.704	
7	Chợ nông thôn	CT				1,000	
8	Bưu điện	CT					
9	Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở	nhà	12,797	386	15,950		
IV NỘI DUNG KHÁC		tr.đ	247,670	-	270,785.99	297,864.589	
1	Vốn tín dụng	tr.đ	247,670		270,785.99	297,864.589	
2	...						

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC LƯƠNG TÀI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NTM NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện Lương Tài)

TT	Xã	Thông tin và truyền thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	CSVC văn hoá	Cơ sở hạ tầng TM nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hoá	Môi trường	Hệ thống CT và tiếp cận PL	Quốc phòng và an ninh	Công tiêu chí
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Quảng Phú	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
2	Bình Định	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
3	Lâm Thao	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
4	Phú Lương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	16
5	Tân Lãng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
6	Phú Hòa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
7	An Thịnh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
8	Trung Kênh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
9	Lai Hạ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
10	Minh Tân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
11	Mỹ Hương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
12	Trung Xá	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
13	Trung Chính	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tổng	13	10	13	13	8	13	13	13	9	10	13	13	13	13	12	13	12	13	229

Ghi chú: - Các tiêu chí đã đạt danh số 1

- Các tiêu chí chưa đạt để trống

